



MARKET INSIGHTS REPORTS

10.01.2025

ÁP LỰC BÁN DIỄN RA TRÊN DIỆN RỘNG
KHI NĐT BẮT ĐẦU BI QUAN



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Chỉ số sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ 1,185 – 1,200 điểm trong tuần tới ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Mối tương quan giữa lợi suất 10 năm của TTCK Mỹ và GDP
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	456
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	78
Số cổ phiếu giảm giá	338
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	40

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	209
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	42
Số cổ phiếu giảm giá	110
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	408
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	120
Số cổ phiếu giảm giá	166
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	122

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	29,143.74	36,987.62	(7,843.88)
% KL toàn thị trường	5.84%	7.41%	
Giá trị	918,852	1,141,879	(223,027)
% GT toàn thị trường	8.18%	10.16%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	971.67	1,935.35	(963.68)
% KL toàn thị trường	5.84%	7.41%	
Giá trị	21,575	37,705	(16,130)
% GT toàn thị trường	2.74%	4.79%	

UPCOM

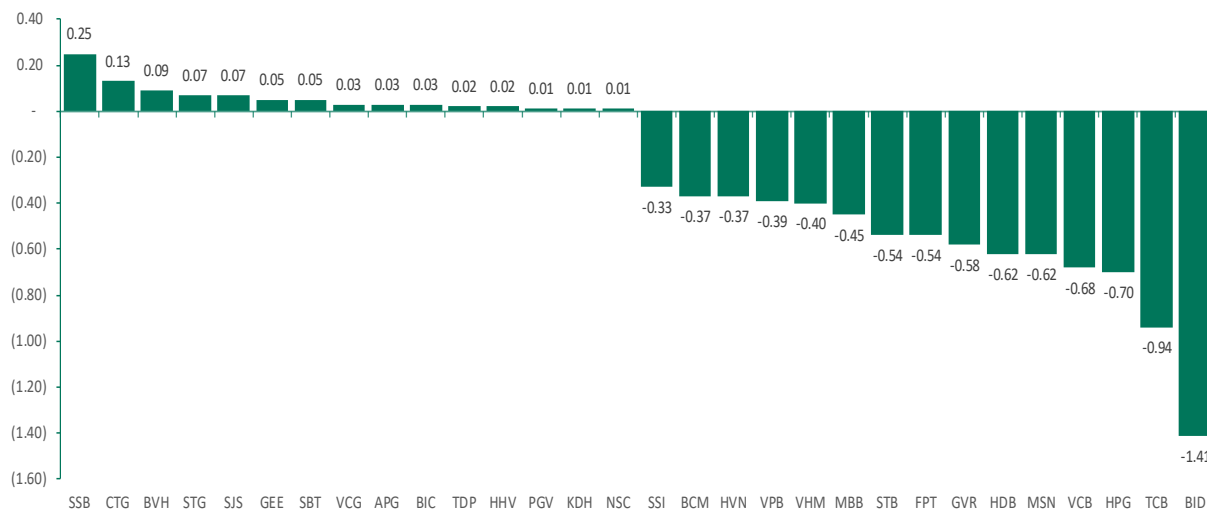
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	681.40	5,166.23	(4,484.83)
% KL toàn thị trường	1.13%	8.57%	
Giá trị	13,202	59,784	(46,582)
% GT toàn thị trường	1.51%	6.83%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,112,500	91,400	-500 (-0.54%)	14.76	2.68	6,194	510,843
2	BID	3,114,500	39,100	-850 (-2.13%)	9.31	1.61	4,201	269,693
3	FPT	2,524,700	147,300	-1,500 (-1.01%)	26.06	6.08	5,652	216,688
4	CTG	7,501,000	37,500	100 (0.27%)	9.08	1.43	4,128	201,375
5	TCB	6,232,100	23,400	-550 (-2.3%)	4.45	1.14	5,254	165,318
6	VHM	2,320,000	40,000	-400 (-0.99%)	8.53	0.81	4,691	164,296
7	HPG	14,273,600	25,550	-450 (-1.73%)	12.60	1.46	2,028	163,424
8	GAS	422,600	66,700	-300 (-0.45%)	13.81	2.62	4,831	156,256
9	VIC	1,104,600	40,500	-250 (-0.61%)	16.25	0.94	2,492	154,858
10	VPB	6,522,500	18,500	-200 (-1.07%)	11.02	1.03	1,679	146,778

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-1.33%	-3.06%	1,599
Tài chính	-1.26%	-2.50%	104
> Tổ chức tín dụng	-1.20%	-1.95%	29
> Dịch vụ tài chính	-2.33%	-7.37%	62
> Bảo hiểm	+0.27%	-1.88%	13
Công nghiệp	-1.69%	-1.90%	388
> Vận tải	-2.04%	-1.71%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.69%	-2.27%	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-1.31%	-3.17%	44
> Bất động sản	-1.20%	-1.97%	142
Tiêu dùng thiết yếu	-1.00%	-4.98%	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-1.00%	-4.94%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	-1.26%	-5.57%	6
> Nguyên vật liệu	-1.27%	-3.53%	259
> Tiện ích	-0.38%	-2.53%	150
Tiêu dùng không thiết yếu	-0.81%	-3.32%	262
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.94%	-2.96%	125
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.67%	-4.28%	92
> Dịch vụ tiêu dùng	+1.02%	-4.96%	33
> Xe và linh kiện	-0.29%	-1.80%	12
Viễn thông	-3.99%	-7.58%	48
> Viễn thông	-4.09%	-7.70%	22
> Truyền thông giải trí	-1.77%	-4.71%	26
Công nghệ thông tin	-1.08%	-3.62%	14
> Phần mềm	-1.08%	-3.63%	7
> Phần cứng	+0.71%	-0.65%	5
> Bán dẫn	0%	-4.30%	2
Chăm sóc sức khỏe	-0.72%	-2.01%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.80%	-2.22%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.55%	+1.28%	5
Năng lượng	-0.21%	-6.36%	20

Áp lực bán diễn ra trên diện rộng khi NĐT bắt đầu bi quan

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 15.29 điểm (- 1.23%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tiêu dùng, chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.

Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như OCH, VNG, NVT, TNH, BVH, BIC ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TNH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi thiết lập mô hình hai đáy ngắn hạn, TNH đã có nhịp tăng trở lại. Giá cổ phiếu hôm nay đã chạm kháng cự của mô hình Pull Back của mẫu hình giá xuống với cây nến đóng cửa không quá tích cực. Với mô hình này, NĐT trung hạn cần chờ cổ phiếu có Break Out xác nhận mẫu hình giảm giá trung hạn đã kết thúc để có thể quay trở lại vị thế mua;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 20;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) BVH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang giao dịch tại khu vực hỗ trợ sóng 4 và MA(50) và mẫu hình giao dịch trong 4 phiên vừa qua là tích cực. NĐT quan sát khả năng tạo đáy sóng 4 và hình thành sóng tăng giá 5 của cổ phiếu quanh khu vực hỗ trợ này (45 – 48);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Dịch vụ tài chính, viễn thông, vận tải, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, truyền thông giải trí, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng, bất động sản, phần mềm, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, phân phối bán lẻ hàng lâu bền...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VGI, FOX, CTR, SSI, VCI, VND, HCM, VND, VIX, BSI, ACV, MVN, HVN, VTP, VJC, VNZ, YEG, VEF, TV2, HPG, VGC, GVR, DCM, DPM, BMP, HSG, NKG, NTP, PHR, VCB, BID, VPB, TCB, LPB, STB, VIB, MSB, VHM, VIC, BCM, NVL, DIG, DXG, PDR, FPT, CMG, VNM, MSN, QNS, VHC, DBC, MWG, PNJ, PLX, FRT ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ DGC vận động theo sóng giảm giá cấu trúc và mô hình hiện tại là mô hình củng cố xu hướng giảm với hỗ trợ 105. NĐT nên quan sát vùng hỗ trợ này bởi một Break Down sẽ đẩy giá cổ phiếu giảm sâu hơn. Đây vẫn là mô hình giảm giá trung hạn và thường muốn giao dịch chúng ta cần chờ thời gian cổ phiếu phá vỡ mô hình giảm giá với kháng cự 120;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iii) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc đáy mới và lần đầu xuống thấp hơn mốc 10 – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Những cảnh báo về triển vọng tiêu cực của VND và NVL chúng tôi đã đề cập nhiều trong các báo cáo trước và đây không phải là xu hướng bất ngờ với chúng tôi;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iv) VCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Các đường trung bình động sau thời gian đi ngang đang có xu hướng đi xuống – Tín hiệu thận trọng với cổ phiếu này dù xác suất đi ngang ngắn hạn quanh vùng 90 – 95 vẫn có khả năng cao hơn vào lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(v) MSN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) đều thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ MSN đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 62;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(vi) FRT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới gợi ý khả năng đi xuống của giá;
- ✓ Dải băng co hẹp lại cảnh báo sự biến động mạnh sắp diễn ra;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ số sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ 1,185 – 1,200 điểm trong tuần tới ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 390 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HDB, FPT, SAB, VGC, YEG, VCB, GEX, VCI, VPI, FUESSVFL... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: STB, CTG, SSI, ACV, HPG, HCM, VHC, VHM, VNM, KBC... Về cơ bản, khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng với quy mô khoảng 200 – 300 tỷ/phiên. Trong ngắn hạn chúng tôi thấy lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm của Mỹ có thể lên vùng 5% – 5.2% và có thể khối ngoại vẫn duy trì xu hướng bán ròng là chủ đạo vào lúc này.

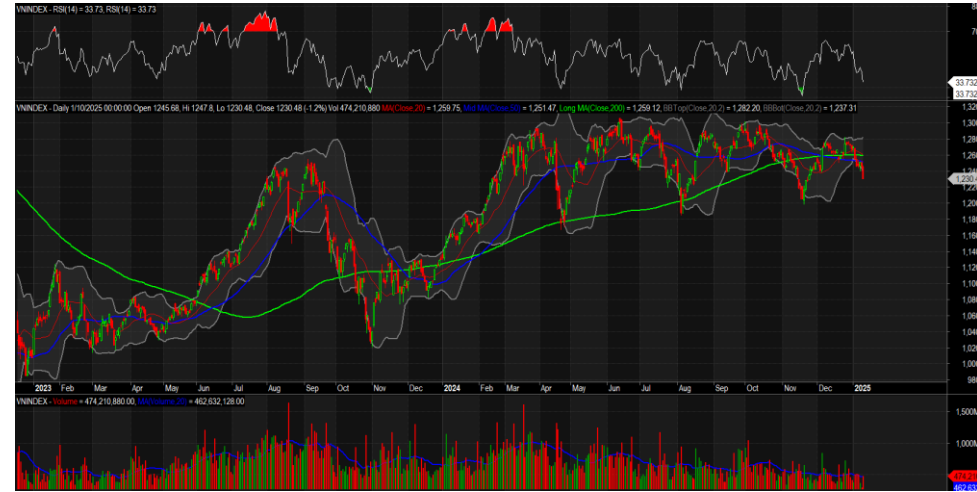
(ii) Với cây nến giảm mạnh hôm nay, chỉ số đã chạm vùng giá mục tiêu tối thiểu của mô hình hai đỉnh mà chúng tôi lưu ý trong vài phiên gần đây. Về cơ bản chúng tôi vẫn thấy khả năng chỉ số sẽ tiếp tục đi xuống và lần thứ 4 thử thách vùng hỗ trợ 1,185 – 1,200 điểm trong tuần tới bởi khối ngoại tái cơ cấu quỹ VN30 trong tuần tới chủ yếu là bán ròng ngân hàng và đảo hạn hợp đồng tương lai với trạng thái bán không chỉ số mà khối tự doanh đang nắm giữ sẽ khiến thị trường thiếu lực cầu mua vào trong khi đó tâm trạng NĐT đang chuyển dần sang xu hướng bi quan. Về cái nhìn chu kỳ, chúng tôi vẫn cho rằng tháng 3/2025 có thể khởi đầu cho một chu kỳ đáy lớn.

(iii) Sau vài phiên tăng giá, ngành ngân hàng giảm giá trong 2 phiên gần đây trong khi nhóm vốn hóa vừa và nhỏ bắt đầu vào khu vực quá bán và áp lực bán đã dịu bớt. Tuy nhiên, nhóm bất động sản và chứng khoán vốn là hai nhóm ngành định giá cao và thu hút dòng tiền NĐT mạnh mẽ trong năm 2024 lại đang giảm giá mạnh và tìm đáy mới. Với việc nhóm này bị chiết khấu mạnh, triển vọng ngắn hạn đang trở lên bi quan hơn. Tầm theo từng mã cổ phiếu chúng tôi cho rằng xu hướng tìm điểm cân bằng của nhóm vốn hóa vừa và nhỏ đang quanh đây và có thể dừng giảm giá trong khoảng 2- 9 ngày. Điểm tích cực là thị trường đã bán xoay vòng hầu như tất cả các ngành đã bắt đầu chạm vùng quá bán và đây là nơi lực cầu dò đáy có thể xuất hiện.

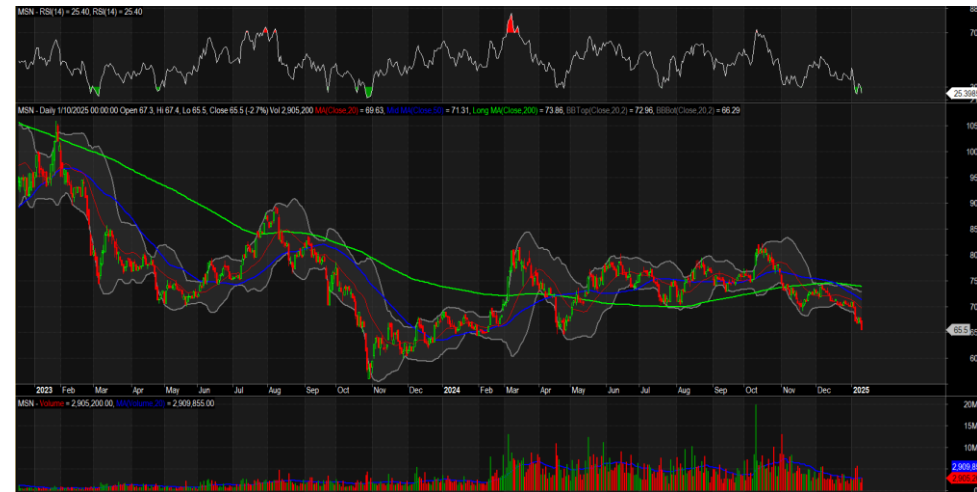
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. CTG, SSB, PLX... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 44.44% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu MSN



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	454.31	455.98	452.65	NO	457.76	464.53	467.98	474.75	447.54	444.09	437.32	433.87
HNXINDEX	220.49	220.99	219.99	NO	221.58	223.67	224.76	226.85	218.4	217.31	215.22	214.13
UPIINDEX	92.39	92.51	92.27	NO	92.95	93.76	94.32	95.13	91.58	91.02	90.21	89.65
VN30	1299.59	1302.77	1296.41	NO	1305.96	1318.68	1325.05	1337.77	1286.87	1280.5	1267.78	1261.41
VNINDEX	1236.25	1239.14	1233.37	NO	1242.03	1253.57	1259.35	1270.89	1224.71	1218.93	1207.39	1201.61
VNXALL	2120.37	2120.37	2120.37	YES	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37
VN30FIM	1301.4	1304.3	1298.5	NO	1311.6	1327.6	1337.8	1353.8	1285.4	1275.2	1259.2	1249
VN30F1Q	1315.77	1318.85	1312.68	NO	1321.93	1334.27	1340.43	1352.77	1303.43	1297.27	1284.93	1278.77
VN30F2M	1307.67	1311	1304.33	NO	1315.33	1329.67	1337.33	1351.67	1293.33	1285.67	1271.33	1263.67
VN30F2Q	1318.33	1321.5	1315.17	NO	1324.67	1337.33	1343.67	1356.33	1305.67	1299.33	1286.67	1280.33
BCM	69.57	69.35	69.78	NO	72.63	75.27	78.33	80.97	66.93	63.87	61.23	58.17
ACB	24.78	24.83	24.74	NO	24.87	25.03	25.12	25.28	24.62	24.53	24.37	24.28
BID	39.37	39.5	39.23	NO	39.63	40.17	40.43	40.97	38.83	38.57	38.03	37.77
BVH	49.4	49.35	49.45	NO	50.2	50.9	51.7	52.4	48.7	47.9	47.2	46.4
CTG	37.63	37.7	37.57	NO	38.07	38.63	39.07	39.63	37.07	36.63	36.07	35.63
GAS	66.97	67.1	66.83	NO	67.23	67.77	68.03	68.57	66.43	66.17	65.63	65.37
GVR	28.28	28.42	28.14	NO	28.57	29.13	29.42	29.98	27.72	27.43	26.87	26.58
FPT	147.87	148.15	147.58	NO	148.53	149.77	150.43	151.67	146.63	145.97	144.73	144.07
HDB	21.85	21.98	21.73	NO	22.1	22.6	22.85	23.35	21.35	21.1	20.6	20.35
HPG	25.73	25.83	25.64	NO	25.92	26.28	26.47	26.83	25.37	25.18	24.82	24.63
MBB	21.27	21.33	21.21	NO	21.38	21.62	21.73	21.97	21.03	20.92	20.68	20.57
MSN	66.13	66.45	65.82	NO	66.77	68.03	68.67	69.93	64.87	64.23	62.97	62.33
MWG	57.47	57.45	57.48	YES	58.03	58.57	59.13	59.67	56.93	56.37	55.83	55.27
PLX	38.38	38.53	38.24	NO	38.77	39.43	39.82	40.48	37.72	37.33	36.67	36.28
POW	11.8	11.88	11.73	NO	11.95	12.25	12.4	12.7	11.5	11.35	11.05	10.9
SAB	53.73	53.8	53.67	NO	53.87	54.13	54.27	54.53	53.47	53.33	53.07	52.93
SSB	17.25	17.17	17.33	NO	17.55	17.7	18	18.15	17.1	16.8	16.65	16.35
SHB	10.2	10.23	10.17	NO	10.25	10.35	10.4	10.5	10.1	10.05	9.95	9.9
SSI	23.92	24.02	23.81	NO	24.33	24.97	25.38	26.02	23.28	22.87	22.23	21.82
TCB	23.6	23.7	23.5	NO	23.8	24.2	24.4	24.8	23.2	23	22.6	22.4
TPB	16	16.05	15.95	NO	16.15	16.4	16.55	16.8	15.75	15.6	15.35	15.2
STB	35.65	35.88	35.42	NO	36.1	37	37.45	38.35	34.75	34.3	33.4	32.95
VHM	40.2	40.3	40.1	NO	40.5	41	41.3	41.8	39.7	39.4	38.9	38.6
VCB	91.73	91.9	91.57	NO	92.07	92.73	93.07	93.73	91.07	90.73	90.07	89.73
VIB	19.4	19.45	19.35	NO	19.5	19.7	19.8	20	19.2	19.1	18.9	18.8
VIC	40.6	40.65	40.55	NO	40.8	41.1	41.3	41.6	40.3	40.1	39.8	39.6
VJC	98.8	98.9	98.7	NO	99.4	100.2	100.8	101.6	98	97.4	96.6	96
VPB	18.57	18.6	18.53	NO	18.68	18.87	18.98	19.17	18.38	18.27	18.08	17.97
VNM	61.5	61.6	61.4	NO	61.7	62.1	62.3	62.7	61.1	60.9	60.5	60.3
VRE	16.85	16.85	16.85	YES	17.05	17.25	17.45	17.65	16.65	16.45	16.25	16.05

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MST	3,518,300	1,311,870	268	1.37
HUT	2,274,900	921,620	247	0.63
PC1	2,019,100	962,140	210	-1.37
VHC	1,712,100	697,030	245.63	-4.41
AAV	1,704,700	664,500	257	-2.7
VHG	1,678,500	810,420	207	-5
PVX	1,139,500	497,630	228.99	-11.11
PVB	1,064,600	242,240	439	3.83
AMV	924,800	166,820	554	-6.67
BCE	864,400	119,270	724.74	5.39
ACC	807,900	83,730	965	0
ST8	654,400	153,650	426	6.91
POM	648,300	115,380	562	-4.55
DVG	628,700	10,840	5,800	8.33
BKG	617,800	284,430	217.21	-4.52
FUESSVFL	526,900	211,650	249	0.38
DCS	508,700	86,850	586	-11.11
PIV	495,200	158,910	312	8.82
HTP	472,200	224,880	210	3.33
LTG	422,300	79,260	532.8	-4
QBS	369,400	71,140	519	0
PVL	364,300	75,560	482	2.5
VKC	319,000	97,900	326	0
MPT	315,400	5,380	5,862	0
THM	251,900	50,670	497.14	-3.33
TDP	223,600	92,840	241	2.93
SPI	221,600	57,610	385	-5.88
LCM	209,900	68,270	307	-8.33
FTM	209,700	48,760	430	0
IPA	195,200	76,530	255	-4.46
PDV	166,900	78,340	213	0.6
PLP	165,800	57,790	287	0.19
VST	160,700	12,560	1,279	3.57
TAR	144,400	53,900	268	-4.44
PVG	139,100	62,850	221	-1.28
LMH	134,400	57,330	234	12.5
CDO	126,200	14,670	860	0
SRA	121,500	50,420	241	0
CEN	108,500	11,260	964	-5
DSC	93,600	44,080	212	-1.92

- Lưu ý: MST, HUT, PC1...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Dec	VHC	Mua	≤ 74.5	10% -20%	Buy Kumo Break out/Xuất khẩu cá tra tăng mạnh về sản lượng và giá trị
9-Dec	HQC	Mua	≤ 3.4	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mô hình đáy vòng/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 09/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.338 VND/USD, tăng 08 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.380 VND/USD, giảm 06 đồng so với phiên 08/01. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm nhẹ 05 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.655 VND/USD và 25.755 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 09/01, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,03 – 0,36 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,35%; 1W 4,53%; 2W 4,63 và 1M 5,10%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm nhẹ 0,01 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 2W và tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 4,41%; 1W 4,49%; 2W 4,58%, 1M 4,63%. Lợi suất TPCP trên thị trường tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 3Y, chốt phiên với mức: 3Y 2,03%; 5Y 2,31%; 7Y 2,58%; 10Y 2,99%; 15Y 3,16%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 13.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 12.999,98 tỷ đồng trúng thầu; có 15.997,13 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở 2 kỳ hạn 07 ngày và 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 500 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 07 ngày, có 7.150 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, đều với lãi suất 4,0%. Có 12.450 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 1.802,85 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 30.999,98 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 88.380 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

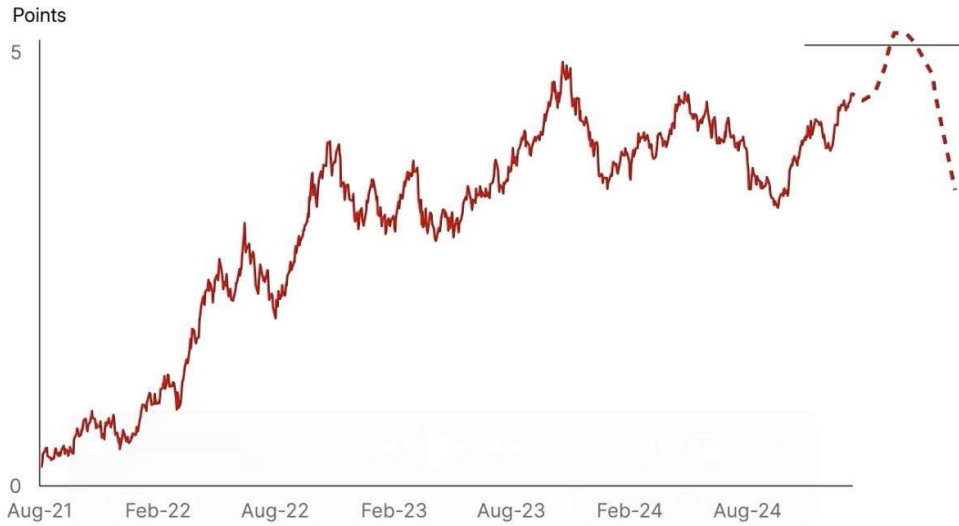


Mối tương quan giữa lợi suất 10 năm của TTCK Mỹ và GDP

10-Year Treasury Yield



10-Year Treasury Bond Yield



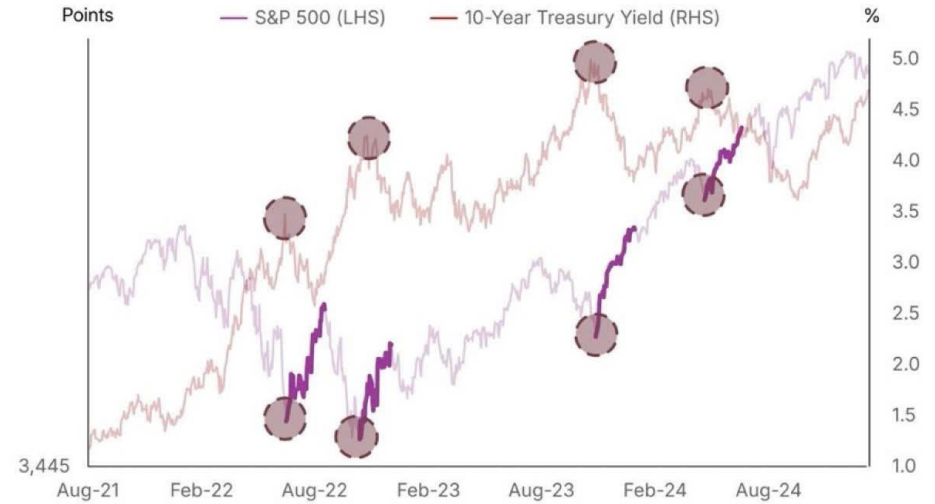
Date: August 2021 Through 9th January 2025.
Source: Bloomberg Finance L.P., Bravos Research.

Mối tương quan giữa lợi suất 10 năm của TTCK Mỹ và GDP (tt)

S&P 500 and 10-Year Treasury Yield



S&P 500 and 10-Year Treasury Bond Yield

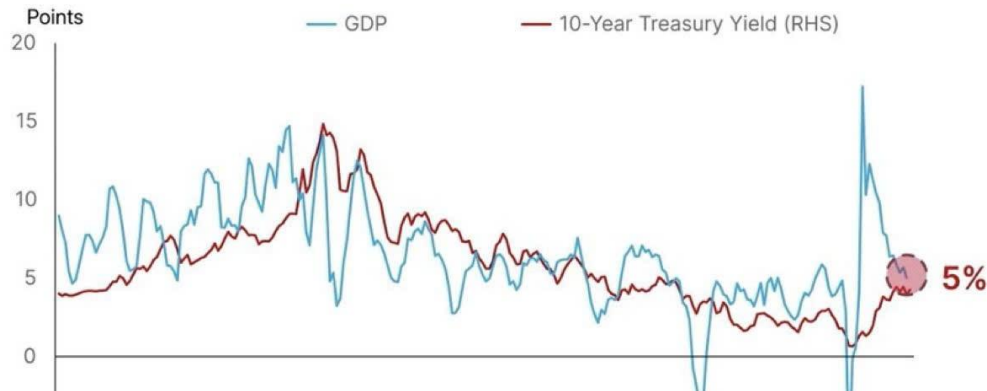


Date: August 2021 Through 9th January 2025.
Source: Bloomberg Finance L.P., Bravos Research.

10-Year Treasury Yield and GDP



10-Year Treasury Bond Yield and Gross Domestic Product





AMZN vẫn đi theo mô hình củng cố xu hướng tăng – Tín hiệu vẫn tích cực



Vốn hóa vừa và nhỏ đang chịu áp lực giảm giá mạnh khi chạm kháng cự



Meta đang là cổ phiếu tăng nóng trên sàn lúc này



S&P 500 xuất hiện mô hình sóng giảm giá cấu trúc – Tín hiệu tiêu cực



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

